

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 16-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyên.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Văn Đạt và ông Vũ Minh Đón.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Y.

- **Đại diện VKSND huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa lưu động xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Cầm Đức T, sinh năm 1991; HKTT: Bản B, xã T, huyện Ph, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Bình D, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1965; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 08/2012/HSST ngày 13/12/2012 của TAND huyện Ph, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Chống người thi hành công vụ.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 009857 ngày 13/7/2020 của Công an huyện P, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cầm Văn K, sinh năm 1994; HKTT: Bản B, xã T, huyện Ph, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Văn Ch, sinh năm 1963 và bà Lộc Thị Th, sinh năm 1968; Gia đình có 2 chị em, bị can là thứ hai; Vợ: Sa Thị L, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 1 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 08/2012/HSST ngày 13/12/2012 của TAND huyện Ph, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Chống người thi hành công vụ.

- Bản án số 33/2016 ngày 12/8/2016 của TAND huyện Ph, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị can đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1966;

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cầm Đức T và Cầm Văn K là bạn với nhau và cùng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, T đang ở nhà trọ của mình tại thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì K đến chơi và nhờ T xin việc cùng đi bốc vác thuê, T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T và K đến khu vực thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để bốc vác gạo thuê. Qua mối quen biết xã hội T biết ở khu vực ngã ba đường thôn T có người bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày cả hai cùng có nhu cầu sử dụng ma túy nên T rủ K “*mua ít đồ về chơi*” nghĩa là đi mua ma túy Heroine về sử dụng, K đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ đến khu vực ngã ba đường thôn T để tìm mua ma túy. Trên đường đi T đưa cho K 20.000 đồng để mua 02 xilanh và 02 lọ nước cất, mục đích làm dụng cụ sử dụng ma túy, K mua xong cất xilanh và nước cất vào túi áo đang mặc trên người. Khi đến ngã ba thôn T, T bảo K đứng bên ngoài chờ, còn T đi vào trong ngõ gặp một nam thanh niên không biết tên tuổi, nhân thân lai lịch, mua của người này 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T cầm trong tay trái và quay lại chỗ K đứng chờ rồi cùng nhau đi tìm nơi sử dụng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát trật tự phản ứng nhanh phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong tay trái của T 01 gói giấy màu trắng kích thước (2,5x1,5)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng, T và K khai nhận là ma túy loại Heroine. Thu trong túi quần phía sau T đang mặc số tiền 400.000 đồng; thu trong túi áo phía trước của K 02 xilanh, 02 ống nước cất có ghi chữ NOVOCAIN. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong gói giấy theo quy định để gửi đi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa đối với Cầm Đức T và Cầm Văn K, xác định T và K dương tính với ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,170g là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,167 gam Heroine sau giám định Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý.

Vật chứng của vụ án: 0,167gam ma túy Heroine, 1 gói giấy và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu số 64/KL-KTHS (MT); 02 xi lanh, 2 lọ nước cất, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang quản

lý tại kho vật chứng của Công an huyện; số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T đang trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đối với người đàn ông theo T khai đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người này để xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Cầm Đức T và bị cáo Cầm Văn K mỗi bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, K. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y còn đề nghị về đường lối xử lý vật chứng trong vụ án.

- Các bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều người làm chứng đã có lời khai, do đó sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách

quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực ngã ba đường thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,170g ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát trật tự phản ứng nhanh phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Ma túy làm cho người sử dụng thay đổi trạng thái tâm lý, sa sút về tinh thần, suy giảm về thể lực và trí tuệ, giảm tuổi thọ, suy thoái chất lượng giống nòi và làm tăng nguy cơ bị lây nhiễm các bệnh xã hội. Người nghiện ma túy nặng có thể có biểu hiện rối loạn tâm thần, dễ bị kích động dẫn tới các hành vi không đúng chuẩn mực xã hội hoặc vi phạm pháp luật. Ngoài ra, gia đình người nghiện ma túy còn phải chịu một gánh nặng rất lớn về kinh tế, đồng thời còn phải chịu áp lực tinh thần do bị cộng đồng kỳ thị, trở thành gánh nặng cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về loại tội phạm khác nhau, nhưng sau khi chấp hành xong các bản án nêu trên các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Ở vụ án này, mặc dù bị cáo T giữ vai trò chính, trực tiếp rủ bị cáo K đi mua ma túy, bị cáo T đưa cho bị cáo K 20.000 đồng để mua 02 xilanh và 02 lọ nước cất để các bị cáo cùng nhau sử dụng; bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy nên Bị cáo T giữ vai trò đồng phạm tích cực; bị cáo K khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy, bị cáo cũng đồng tình và bị cáo K đã đi mua 02 xilanh và 02 lọ nước cất để các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy nên bị cáo K giữ vai trò đồng phạm giúp sức nhưng xét về nhân thân bị cáo K đã bị hai lần xét xử còn bị cáo T bị một lần xét xử nên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy

cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian và mức hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo K là bằng nhau phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và việc các bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng để phục vụ cơn nghiện của mình chứ không có mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Đối với 0,167gam ma túy Heroine, 1 gói giấy và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu số 64/KL-KTHS (MT); 02 xi lanh, 2 lọ nước cất là vật liên quan đến hành vi phạm tội, vật nhà nước cầm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[7] Đối với người đàn ông bị cáo T khai đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thái nhưng không thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Cầm Đức T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

- Bị cáo Cầm Văn K 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,167gam ma túy Heroine, 1 gói giấy và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu số 64/KL-KTHS (MT); 02 xi lanh, 2 lọ nước cất.

- Trả lại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) cho bị cáo Cầm Đức T.

(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

Về án phí: Buộc bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Các bị cáo Cầm Đức T và Cầm Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyên